

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN
2020-2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030
(SỬA ĐỔI BỔ SUNG NĂM 2023)

I. GIỚI THIỆU NHÀ TRƯỜNG

Trường THCS Hùng Vương được thành lập từ năm 1997, từ năm 1997 trường mang tên Phổ thông cơ sở Bình Thuận, đến năm 2004 đổi tên thành trường THCS Hùng Vương. Trường đóng chân trên địa bàn thôn Bình Minh 3, xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, cách trung tâm thị xã Buôn Hồ 15km về phía Nam. Nhờ sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp các ngành, sự nỗ lực vượt khó của tập thể nhà trường, cơ sở vật chất ngày càng được đầu tư xây dựng khang trang hơn, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tương đối ổn định và tận tâm với nghề, các em học sinh chăm ngoan, đạt nhiều thành tích cao trong các kì thi học sinh giỏi các cấp, tỉ lệ học sinh yếu kém và học sinh bỏ học đã được khắc phục. Trong những năm vừa qua trường THCS Hùng Vương đã đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ, năm 2018 trường đã được công nhận là trường đạt Chuẩn quốc gia.

Đến nay, trải qua gần 26 năm phấn đấu trưởng thành, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết một lòng hoàn thành tốt sứ mệnh lịch sử “trồng người” lớn lao mà Đảng và Nhà nước giao phó, là địa chỉ tin cậy của các bậc cha mẹ học sinh.

Với sự cố gắng nỗ lực của thầy và trò, sự quan tâm chỉ đạo của các cấp các ngành, chính quyền địa phương, năm học 2018-2019 nhà trường vinh dự được đón nhận danh hiệu trường đạt chuẩn Quốc gia theo Quyết định số 3354/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc công nhận trường THCS Hùng Vương, TX Buôn Hồ đạt chuẩn Quốc gia năm 2018. Nhà trường đã, đang ngày càng khẳng định vị thế và uy tín trước các cấp lãnh đạo và nhân dân.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp

chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường, hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Hùng Vương là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương giao đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Căn cứ vào Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 Thông tư Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Các trường trung học đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 47/2012/TT-BGDĐT, tương đương trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 của Quy định. Do đó nhà trường phân đầu duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ II và kiểm định chất lượng Mức độ III.

1. Giáo viên năm học 2023-2024

TT	Giáo viên bộ môn	Giáo viên		Đăng viên	Số giáo viên					
		T.số	Nữ		Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
							>ĐH	ĐH	CD	Khác
1	Toán	5	3	4	4	1		5	0	
2	Văn	6	4	2	6			5	1	
3	Ngoại ngữ	4	4	2	4			4		
4	Lý	2	2	1	2			2		
5	Hóa	3	2	3	3			3		
6	Sinh	2	1		1	1	1	1		
7	Sử	4	2	4	4			4		
8	Địa	2	2	1	2			2		
9	GDCD	0			0					
10	C.nghệ	2	2		2			2		
11	Âm nhạc	2	2		2			2		

12	Mỹ thuật	1	1	1	1			1		
13	Thể dục	2	1	1	2			2		
14	Tin học	2	0		2			2		
	TỔNG CỘNG	37	26	19	35	2	1	35	1	

Tổng phụ trách Đội: 01, nam 01 (môn Thể dục)

Chuyên trách phổ cập: 01 nam 01 (môn Tin học).

Tổng số Đảng viên 22 trong đó Đảng viên là giáo viên 19.

2. Cán bộ - Nhân viên.

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	TC
1	CBQL	3	0	3	3			3		
2	Kế toán	1			1			1		
3	Y tế	1	1		1					1
4	Văn thư	1	1		1				1	
5	Thư viện	1	1		1			1		
6	Thiết bị	2	2		2			1	1	
7	Bảo vệ	1				1				
	TỔNG CỘNG	10	5	3	9	1		6	2	1

Bảo vệ: Hợp đồng theo nghị định 111

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đủ về số lượng, cơ cấu. Trong năm học 2023 – 2024 tổng số CBGVNV trong nhà trường 48 đồng chí, nữ 31 đồng chí, dân tộc 05 đồng chí, nữ dân tộc: 02 đồng chí. Biên chế 45 đồng chí hợp đồng theo Nghị định 111 có 01 đồng chí (bảo vệ), hợp đồng ngắn hạn: 02 đồng chí. Trong đó: Cán bộ quản lí 3 đồng chí (nữ: 0, dân tộc: 01); giáo viên đứng lớp 38 đồng chí (nữ 26, dân tộc 04, nữ dân tộc :01, gồm có TPT Đội :01, chuyên trách phổ cập: 01); nhân viên: 7 đồng chí (nữ 5, dân tộc 01, nữ dân tộc :01);

Có 100% GV có năng lực dạy học đáp ứng Chương trình GDPT 2018; 98% GV có khả năng UDCNTT trong dạy học tốt;

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: có trình độ đào tạo đại học: 3 đồng chí;

Giáo viên có trình độ đào tạo: Thạc sỹ: 01, Đại học: 36/38 đồng chí, cao đẳng: 01 đồng chí;

Nhân viên có trình độ đào tạo: Đại học: 03 đồng chí, cao đẳng: 02 đồng chí, trung cấp: 01 đồng chí, chưa qua đào tạo: 01 đồng chí (bảo vệ);

Trường có chi bộ đảng với tổng số đảng viên : 22 đồng chí, đảng viên nữ 13 đồng chí, đảng viên dân tộc: 01 đồng chí trong đó đảng viên chính thức 20 đồng chí, đảng viên dự bị 02 đồng chí.

Trình độ trung cấp lý luận: 03 đồng chí, sơ cấp LLCT: 17 đồng chí, 02 đồng chí chưa có chứng nhận sơ cấp (do đảng viên dự bị).

100% GV được bồi dưỡng về chương trình GDPT mới;

GV Tổng phụ trách đội trẻ, nhiệt tình, năng nổ, sáng tạo trong việc tham mưu và tổ chức các hoạt động ngoại khóa;

Trường có 05 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng hoạt động theo quy định.

Giáo viên tiếng Anh 04 đồng chí đều có trình độ B2 theo chuẩn khung 6 bậc.

3. Số lượng , chất lượng học sinh

a) Số lượng học sinh năm học 2023-2024

Số lượng lớp/học sinh: Tổng số lớp: 19 lớp trong đó khối 6: 5 lớp, khối 7: 4 lớp, khối 8: 5 lớp, khối 9: 5 lớp. Tổng số học sinh 717 em; trong đó nữ 366 em; dân tộc 191 em, nữ dân tộc 86 em.

b) Chất lượng học sinh năm trước (năm học 2022-2023)

Khối 6, 7:

Khối	Tổng số HS (*)	Học tập								Rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	156	30	19.2 3	66	42.3 1	58	37.1 8	2	1.28	130	83.3 3	26	16.6 7	0	0	0	0
7	160	18	11.2 5	56	35	76	47.5	10	6.25	144	90	16	10	0	0	0	0

TỔNG	316	48	15.1 9	12 2	38.6 1	13 4	42.4 1	12	3.8	274	86.7 1	42	13.2 9	0	0	0	0
------	-----	----	-----------	---------	-----------	---------	-----------	----	-----	-----	-----------	----	-----------	---	---	---	---

Khối 8,9:

LỚP	Tổng số HS	Hạnh kiểm				Học lực				
		Tốt	Khá	TB	Yếu	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
		SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL
8	198	171	27	0	0	26	63	99	10	
9	206	203	3	0	0	51	72	83	0	
Tổng	404	374	30	0	0	77	135	182	10	
	Tỷ lệ %	92.57	7.43	0	0	19.06	33.42	45.05	2.48	

Chất lượng giáo dục trong những năm gần đây đảm bảo ổn định và được nâng cao: học sinh lên lớp trên 98%; hàng năm học sinh khối 9 có tỉ lệ tốt nghiệp THCS từ 98% trở lên;

100% học sinh có hạnh kiểm khá, tốt (HK Tốt chiếm 84%)

Chất lượng mũi nhọn luôn đứng đầu trong các trường khối THCS trên địa bàn thị xã Buôn Hồ.

Kết quả thi học sinh giỏi năm 2022-2023: Tham gia thi học sinh giỏi các môn văn hóa khối lớp 9 đạt 23 em được công nhận và đạt giải, 01 HSG cấp tỉnh. Tham gia thi học sinh giỏi các môn văn hóa khối lớp 8 đạt 16 em được công nhận và đạt giải. Tham gia thi IOE cấp thị xã có 03/11 học sinh đạt giải khuyến khích cấp thị xã. Thi VioEdu: cấp thị xã đạt 20 em, cấp tỉnh 06 em đạt. Thi Giao lưu tiếng Anh: đạt 9 giải cá nhân, đạt giải nhất toàn đoàn. Thi KHKT: đạt 01 sản phẩm. Đây là các cơ sở thuận lợi để tiếp tục phấn đấu các chỉ tiêu cho năm học 2023-2024.

4. Về cơ sở vật chất năm học 2023-2024

Tổng diện tích 7252,6m²; có 17 phòng học văn hóa đủ đáp ứng cho công tác dạy-học.

Phòng học bộ môn tổng số 07 phòng trong đó có 01 phòng bộ môn thực hành Hóa-Sinh (có phòng chứa hóa chất), 01 phòng bộ môn thực hành Lí-KTCN (kê sát phòng thiết bị giáo dục); 02 phòng thực hành tin học, 01 phòng âm nhạc (mượn phòng học), 01 phòng Mĩ thuật (mượn phòng học), 01 phòng học ngoại ngữ.

Phòng phục vụ học tập gồm 01 phòng thư viện; 01 Khối phòng khác tổng số trong đó : 01 phòng Đoàn Đội, y tế học đường (mượn phòng học); 01 phòng bảo vệ 01 nhà hiệu bộ (01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng kế toán, văn thư-thủ quỹ, 01 phòng hội đồng), 01 nhà kho.

Các phòng học, phòng thiết bị, thư viện và các phòng làm việc trang bị khá đầy đủ theo yêu cầu công tác. Có 9 máy tính trang bị cho các phòng làm việc, 62 máy tính của học sinh được nối mạng Internet; Có 01 nhà vệ sinh cho học sinh và 1 nhà vệ sinh cho CB-GV, hệ thống nước sạch đáp ứng được nhu cầu sử dụng. Có diện tích sân chơi, bãi tập cho học sinh.

Bố trí có 01 nhà xe cho cán bộ giáo viên, nhân viên và 02 nhà xe cho học sinh.

Hàng năm nhà trường đều sửa chữa, mua sắm thêm về cơ sở vật chất, trang thiết bị, bên cạnh đó nhà trường thường xuyên chỉ đạo GV làm đồ dùng và sử dụng đồ dùng dạy học. Các phòng được trang bị lắp đặt ti vi nhằm phục vụ cho công tác dạy học.

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Mặt mạnh

- Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm và cầu tiến; đảm bảo đủ số lượng, theo luật số 43/2019/QH 14, ngày 14/6/2019 luật giáo dục về trình độ giáo viên có 37/38 đồng chí có trình độ đại học và trên đại học(thạc sỹ 01 đồng chí) chiếm tỷ lệ 97,4% .

- Công tác tổ chức quản lý của BGH: Có tầm nhìn, làm việc khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, có ý thức rèn luyện, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Học sinh có truyền thống hiếu học, có nền nếp, ngoan, có động cơ học tập tốt. Luôn được quan tâm chăm sóc của gia đình, địa phương. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp THCS hàng năm đạt trên 98%.

2. Hạn chế

- Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu: Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên, phân công công tác đôi khi chưa phù hợp với năng lực, trình độ, khả năng của một số ít giáo viên.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Chất lượng giảng dạy của giáo viên chưa đồng đều, một số giáo viên chưa đầu tư nhiều cho chuyên môn nghiệp vụ, ngại đổi mới. Trình độ Ngoại ngữ, Tin học của một số giáo viên còn hạn chế trong việc vận dụng những phương pháp dạy học hiện đại.

- Chất lượng học sinh: Còn một bộ phận học sinh chưa chăm học, chưa được gia đình quan tâm sát sao.

- Cơ sở vật chất chất: Thiếu nhà đa năng, phòng sinh hoạt tổ chuyên môn sân chơi, bãi tập diện tích nhỏ, một số kho phòng bộ môn, phòng học chưa đảm bảo diện tích.

3. Thời cơ

- Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ, lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ, Đảng ủy, UBND xã Bình Thuận và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

- Đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, một số gia đình có thu nhập cao, ý thức trách nhiệm của nhân dân đối với con em ngày càng được nâng cao.

4. Thách thức

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên giải quyết trong giai đoạn tiếp theo

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị theo hướng hiện đại, chuẩn hóa.
- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.
- Đánh giá các hoạt động của nhà trường dựa trên các chuẩn và tiêu chí đánh giá của Bộ GD&ĐT về công tác quản lý, giảng dạy.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Đến năm 2030 trường THCS Hùng Vương phấn đấu sẽ trở thành một trong những trường nằm trong trường đứng top đầu của Thị xã.

Là nơi các bậc phụ huynh tin tưởng gửi gắm con em vào học tập, rèn luyện để trở thành công dân tốt của đất nước. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh luôn được động viên khuyến khích, tạo điều kiện vươn lên đạt thành tích xuất sắc trong công tác và học tập.

2. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, chất lượng cao để học sinh phát triển toàn diện, có kỹ năng sống và khả năng tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

- | | |
|-----------------|----------------------|
| - Tình đoàn kết | - Sự tự tin |
| - Sự chuyên cần | - Lòng nhân ái |
| - Sự hợp tác | - Khát vọng vươn lên |

IV. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, từng bước chuẩn hóa các điều kiện phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại;

Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy và học của giáo viên và học sinh;

Đảm bảo việc giáo dục toàn diện cho học sinh, trong đó chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng sống cho học sinh;

Củng cố, mở rộng quan hệ với cộng đồng nhằm đẩy mạnh sự nghiệp xã hội hóa giáo dục và tạo điều kiện để học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu ngắn hạn:

Năm học 2020-2021 nhà trường được tiếp tục tự đánh giá kiểm định chất lượng, duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia.

Năm học 2021-2022, 2022-2023 tự đánh giá kiểm định chất lượng, duy trì trường chuẩn Quốc gia.

Năm học 2023-2024 phấn đấu đề nghị đoàn đánh giá ngoài của UBND tỉnh Đắk Lắk đánh giá kiểm định chất lượng đạt Mức độ 3 và công nhận lại trường chuẩn Quốc gia Mức độ 2.

- Mục tiêu trung hạn:

Năm học 2023-2024 được đoàn đánh giá ngoài của UBND tỉnh Đắk Lắk đánh giá kiểm định chất lượng đạt mức độ 3 và công nhận lại trường đạt chuẩn mức độ 2.

- Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2025 phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

Chất lượng giáo dục được khẳng định.

Nâng cao chất lượng về kiểm định chất lượng và trường Chuẩn quốc gia.

2. Chỉ tiêu.

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 90%.

- 90% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp ở mức độ xuất sắc và Khá.

- Có 97,4% giáo viên có trình độ Đại học và trên đại học, sử dụng tốt mạng Internet, khai thác thông tin phục vụ công tác giảng dạy.

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đạt Chuẩn hiệu trưởng ở mức Khá, Tốt.

2.2. Học sinh

- Qui mô:

+ Lớp học: 19-22 lớp.

+ Học sinh: 720-800 học sinh.

- Chất lượng học tập :

+ Trên 60% học lực khá, giỏi (17% học lực giỏi trở lên)

+ Tỷ lệ học sinh có học lực yếu, kém < 1%.

+ Công nhận tốt nghiệp: 99% trở lên

+ Thi học sinh giỏi thị xã các khối lớp: 60%-70% số HS dự thi đạt giải.

+ Có 2 đến 5 học sinh đạt giải cấp Tỉnh/ năm.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.
- + Xếp loại hạnh kiểm: 98% trở lên hạnh kiểm khá, tốt. Không có học sinh hạnh kiểm yếu.
- + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

2.3. Cơ sở vật chất

- Đủ phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ, các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn và trên chuẩn.
- Các phòng Tin học, phòng bộ môn được nâng cấp theo hướng ngày càng hiện đại. Xây dựng nhà đa năng, mỗi lớp học có 1 màn hình ti vi lắp cố định.
- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp – An toàn”

3. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”

V. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Giải pháp chung

- Tuyên truyền trong CBGV, NV, học sinh, Ban đại diện CMHS, cán bộ và nhân dân xã Bình Thuận về nội dung Kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin đại chúng, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của toàn thể CBGV, NV trong trường.
- Xây dựng khối đoàn kết nhất trí cùng nhau cộng đồng trách nhiệm, hoàn thành thắng lợi mục tiêu của kế hoạch chiến lược.
- Xây dựng văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu trên.
- Làm tốt hơn nữa công tác xã hội hoá giáo dục nhằm thu hút nhiều nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục. Chú trọng tham mưu công tác xây dựng cơ sở vật chất đối với các cấp các ngành để cải tạo, sửa chữa, xây mới công trình nhà trường.

2. Giải pháp cụ thể

2.1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường.

2.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Có kế hoạch bồi dưỡng tại chỗ thông qua việc chỉ đạo có hiệu quả các hoạt động của tổ chuyên môn. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán, có năng lực để xây dựng nguồn cán bộ chủ chốt trong nhà trường.

- Đánh giá chất lượng đội ngũ thường xuyên, chính xác trên cơ sở đó động viên khen thưởng kịp thời những CBGVNV có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Tích cực tham mưu với địa phương, làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học.

- Tham mưu với Phòng GD&ĐT thị xã Buôn Hồ, phòng tài chính kế hoạch, UBND thị xã Buôn Hồ trong việc cải tạo, sửa chữa, xây mới các công trình nhằm đảm bảo công tác phục vụ dạy và học.

2.4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng kỹ thuật số trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Động viên cán bộ, giáo viên, CNV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc, vận động cán bộ, giáo viên, công nhân viên mua sắm máy tính cá nhân phục vụ công tác giảng dạy.

2.5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

+ Nguồn lực tài chính:

Ngân sách nhà nước.

Ngoài ngân sách: sự ủng hộ của các tổ chức XH, các doanh nghiệp, cha mẹ học sinh.

+ Nguồn lực vật chất:

Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy học.

2.6. Chương trình truyền thông, xây dựng thương hiệu

- Phát huy truyền thống nhà trường, khơi dậy niềm tự hào, tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong việc xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm, thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

VI. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược: Kế hoạch chiến lược được phổ biến công khai tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức: Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2020-2025

+ củng cố, nâng cao chất lượng đạt kiểm định chất lượng và công nhận trường chuẩn Quốc gia,

+ Tiếp tục xây dựng nhà trường trở thành một địa chỉ có uy tín về môi trường học tập, nề nếp, kỷ cương; có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo.

+ Tạo điều kiện để cán bộ giáo viên được theo học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.

+ Đầu tư mua sắm trang thiết bị cho các phòng bộ môn.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2025-2030

+ Nâng cao chất lượng kiểm định chất lượng và trường chuẩn Quốc gia, trường học thân thiện, học sinh tích cực

+ Phấn đấu xây dựng nhà trường thành một trong những trường có chất lượng vào năm 2030.

+ Xây dựng nhà đa năng phục vụ các hoạt động của cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh trong trường.

4. Vai trò của các lực lượng tham gia

4.1. Đối với Hiệu trưởng: Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong từng giai đoạn.

4.2. Đối với Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

4.3. Đối với tổ trưởng, tổ phó chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4.5. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên: Căn cứ Kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4.6. Đối với học sinh: Tích cực học tập, rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống thông qua các hoạt động giáo dục để đáp ứng tốt các yêu cầu xã hội sau khi tốt nghiệp THCS.

4.7. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục học sinh.

+ Huy động xã hội hóa giáo dục, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

4.8. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ chức, đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Trên đây là bản Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030, được điều chỉnh bổ sung trong năm 2023-2024 để phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và được thông qua toàn thể giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý nhà trường ./.

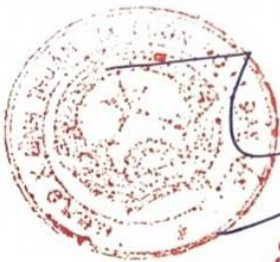
Nơi nhận:

- UBND xã Bình Thuận (để phê duyệt);
- PGD (để phê duyệt);
- Các đ/c trong BGH (để phối hợp chi đạo);
- Các tổ chuyên môn (để thực hiện);
- Lưu: VT.



Nguyễn Tá Hùng

PHÊ DUYỆT UBND XÃ BÌNH THUẬN



PHÓ CHỦ TỊCH
Phan Thị Mỹ Duyên

PHÊ DUYỆT CỦA PGD



Kbuôr H'Quýt

PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ BUÔN HỒ
TRƯỜNG THCS HÙNG VƯƠNG

THỐNG KÊ SỐ LIỆU HỌC SINH TIỂU HỌC NĂM 2022-2023

TRẦN QUỐC TUẤN					NGUYỄN BÁ NGỌC				HÀ HUY TẬP				TỔNG CỘNG			
Khối	TS	Nữ	DT	Ndt	TS	Nữ	DT	Ndt	TS	Nữ	DT	Ndt	TS	Nữ	DT	Ndt
Khối 1	84	33	2	1	120	59	58	26	30	18	0	0	234	110	60	27
Khối 2	81	27	1	0	110	52	53	23	38	21	0	0	229	100	54	23
Khối 3	66	36	2	2	100	34	49	17	27	12	0	0	193	82	51	19
Khối 4	69	32	1	1	93	60	57	35	23	15	0	0	185	107	58	36
Khối 5	69	35	0	0	104	49	52	23	27	15	0	0	200	99	52	23
TC	369	163	6	4	527	254	269	124	145	81	0	0	1041	498	275	128